

Số 242 /2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 ;

- Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ;

- Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ;

- Xét đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố tại Tờ trình số 01/TT-KCNC ngày 13 tháng 4 năm 2004 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 191/TTr-SNV ngày 06 tháng 7 năm 2004 ;

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

ĐIỀU 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như ĐIỀU 3
- Thủ tướng Chính phủ
- Bộ Khoa học và Công nghệ
- Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Văn phòng Chính phủ
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Ủy ban nhân dân thành phố

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố
- Các Đoàn thể thành phố
- Sở Nội vụ (2b)
- Công an thành phố (PC.13)
- VPHĐ-UB : Các PVP, Các tổ NCTH
- Lưu

Lê Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 _____TV.

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 242 /2004/QĐ-UB
 ngày 22 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ban quản lý có chức năng, nhiệm vụ quản lý các hoạt động của Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 2. Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu hình quốc huy, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

ĐIỀU 3. Ban quản lý có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Quản lý quy hoạch, kế hoạch:

3.1.1. Quản lý việc thực hiện quy hoạch chung của Khu công nghệ cao thành phố và quy hoạch chi tiết các khu chức năng.

3.1.2. Lập kế hoạch phát triển Khu công nghệ cao thành phố theo từng giai đoạn 5 năm và hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3.1.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao thành phố được phê duyệt.

3.2. Vận động đầu tư và quản lý đầu tư, xây dựng:

3.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch vận động, xúc tiến đầu tư, huy động mọi nguồn lực để phát triển Khu công nghệ cao thành phố.

3.2.2. Cấp, ĐIỀU chỉnh, thu hồi Giấy phép đầu tư và Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho các dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao thành phố theo sự ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được quy định tại ĐIỀU 6, Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghệ cao.

3.2.3. Quyết định các dự án đầu tư nhóm B và C đối với các hạng mục có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hoặc sử dụng phần vốn ngân sách Nhà nước chiếm tỷ lệ % lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án; theo sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3.2.4. Quản lý xây dựng trong Khu công nghệ cao thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3.2.5. Tổ chức xây dựng và khai thác các công trình xây dựng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong Khu công nghệ cao thành phố.

3.2.6. Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao thành phố.

3.2.7. Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao thành phố.

3.2.8. Tạo ĐIỀU kiện và môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư; công bố công khai quy hoạch, các tiêu chuẩn và ĐIỀU kiện của doanh nghiệp được thuê đất hoạt động tại Khu công nghệ cao thành phố; các thủ tục hành chính; chế độ thu phí và lệ phí có liên quan; giải quyết kịp thời các yêu cầu của nhà đầu tư; sẵn sàng cung cấp và thực hiện các loại hình dịch vụ hỗ trợ có liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư khi có yêu cầu.

3.3. Thực hiện việc quản lý đất đai trong Khu công nghệ cao thành phố (giao đất, cho thuê đất) đối với các nhà đầu tư vào Khu công nghệ cao thành phố theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại ĐIỀU 7, Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ.

3.4. Tổ chức và quản lý các hoạt động trong Khu công nghệ cao thành phố.

3.5. Tổ chức quản lý và ĐIỀU hành các doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập.

3.6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước theo ủy quyền của các Bộ-Ngành Trung ương theo Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về ban hành Quy chế Khu công nghệ cao.

3.7. Báo cáo định kỳ, đột xuất với Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về tình hình xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của Khu công nghệ cao thành phố.

3.8. Hướng dẫn và giám sát các hoạt động đầu tư, xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền; kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính khi vượt quá thẩm quyền của Ban quản lý.

3.9. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác trong nước và ngoài nước về nghiên cứu khoa học-công nghệ, đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học-công nghệ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC – HOẠT ĐỘNG

ĐIỀU 4. Ban quản lý có Trưởng Ban phụ trách ĐIỀU hành chung theo chế độ Thủ trưởng; các Phó Trưởng Ban và ủy viên Ban giúp việc Trưởng Ban; Văn phòng và các phòng - ban chuyên môn nghiệp vụ; các đơn vị sự nghiệp và Công ty phát triển Khu Công nghệ cao thành phố.

ĐIỀU 5. Trưởng Ban Ban quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Trưởng Ban Ban quản lý là người lãnh đạo, có trách nhiệm ĐIỀU hành mọi hoạt động của Ban quản lý và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động, hiệu quả hoạt động của Khu công nghệ cao thành phố; căn cứ tình hình thực tế, Trưởng Ban Ban quản lý xem xét, quyết định thành lập các phòng-ban chuyên môn nghiệp vụ của Ban quản lý.

ĐIỀU 6. Các Phó Trưởng Ban và ủy viên Ban Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Ban quản lý.

Các Phó Trưởng Ban và các ủy viên có trách nhiệm giúp việc Trưởng Ban thực hiện một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả thực hiện những nội dung công việc được phân công; những trường hợp Trưởng Ban ủy nhiệm cho các Phó Trưởng Ban và các ủy viên giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Trưởng Ban thì người được ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm với Trưởng Ban về những ý kiến và quyết định của mình.

ĐIỀU 7. Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp và các chức danh Trưởng, Phó phòng-ban trực thuộc Ban quản lý do Trưởng Ban Ban quản lý quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Giám đốc các Ban quản lý dự án, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ban quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy định; các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Trưởng ban Ban quản lý quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

ĐIỀU 8. Nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng, tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ban quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. Các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động tại Khu công nghệ cao thành phố thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật, đúng ĐIỀU lệ của từng tổ chức và phù hợp với nội quy, quy định chung của Ban quản lý.

ĐIỀU 10. Tổ chức bộ máy và nhân sự của Ban quản lý được ĐIỀU chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của Khu công nghệ cao thành phố nhằm đáp ứng chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển và quản lý có hiệu quả đối với yêu cầu đầu tư, xây dựng Khu công nghệ cao thành phố.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu đầu tư xây dựng, Trưởng Ban Ban quản lý có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định hoặc thông qua kế hoạch thành lập doanh nghiệp hay tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý để đáp ứng yêu cầu quản lý và đầu tư.

CHƯƠNG IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

ĐIỀU 11. Đối với Thủ tướng Chính phủ và các Bộ-Ngành Trung ương :

11.1. Trưởng Ban có nhiệm vụ báo cáo và trình bày với Thủ tướng Chính phủ và các Bộ-Ngành Trung ương về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Khu công nghệ cao thành phố.

11.2. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban trực tiếp báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết các vấn đề liên quan đến Khu công nghệ cao

thành phố nếu vượt quá thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

ĐIỀU 12. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố :

12.1. Trưởng Ban báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của Khu công nghệ cao thành phố và của Ban quản lý; tham dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực được phân công, ủy quyền.

12.2. Trưởng Ban báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

12.3. Đối với những vấn đề liên quan đến Khu công nghệ cao thành phố, giữa Ban quản lý với các sở-ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận-huyện chưa có sự nhất trí, thì Trưởng Ban phải báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp và những kiến nghị của các đơn vị lên Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

ĐIỀU 13. Đối với các sở-ngành thành phố :

13.1. Ban quản lý có quan hệ phối hợp với các sở-ngành thành phố, các tổ chức chính trị, xã hội của thành phố để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước được phân công, ủy quyền.

13.2. Chủ trì phối hợp với các sở-ngành thành phố, xây dựng kế hoạch và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán ngân sách hàng năm theo quy định;

xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tổng biên chế lao động, chương trình, kế hoạch phát triển, chính sách, cơ chế quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Khu công nghệ cao thành phố.

13.3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ Ban quản lý hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kiểm tra các hoạt động của Ban quản lý theo lĩnh vực quản lý Nhà nước chuyên ngành.

ĐIỀU 14. Quan hệ với địa phương.

14.1. Mỗi quan hệ giữa Ban quản lý với Ủy ban nhân dân quận 9 là mối quan hệ giữa cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố với cơ quan hành chính của địa phương.

14.2. Trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban quản lý được qui định trong Quy chế này, Ban quản lý có trách nhiệm thông báo và phối hợp với Ủy ban nhân dân quận 9 về các hoạt động có liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu dân cư có liên quan đến đời sống và nguyện vọng nhân dân địa phương.

14.3. Ủy ban nhân dân các phường của quận 9 có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Ban quản lý, động viên các nguồn lực tại chỗ tham gia xây dựng và hoạt động tại Khu công nghệ cao thành phố, thực hiện chủ trương, kế hoạch di dời, tái định cư theo quy hoạch và chế độ, chính sách hiện hành.

ĐIỀU 15. Ban quản lý có trách nhiệm hỗ trợ, hợp tác và tạo mọi ĐIỀU kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo chức năng và thẩm quyền hoạt động tại Khu công nghệ cao thành phố.

Các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc thành phố có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ Ban quản lý hoàn thành các hoạt động quản lý Nhà nước tại Khu công nghệ cao thành phố theo quy định và có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh những quy định của Quy chế này.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 16. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Ban Ban quản lý có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động, phối hợp công tác

thuộc phạm vi, thẩm quyền của Ban quản lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trưởng Ban Ban quản lý chịu trách nhiệm ban hành Nội quy làm việc của Ban quản lý, tổ chức sắp xếp các phòng-ban, các đơn vị trực thuộc; bố trí cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm phát huy tốt hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước của Ban quản lý đã được giao.

ĐIỀU 17. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ quyết định sửa đổi, bổ sung các ĐIỀU khoản trong Quy chế này theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu công nghệ cao thành phố. -

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ